

HÀNH VI CẠNH TRANH KHÔNG LÀNH MẠNH LIÊN QUAN ĐẾN QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

 NGUYỄN THỊ THÙY DUNG*

Ngày nhận: 17/6/2019

Ngày phản biện: 15/7/2019

Ngày duyệt đăng: 29/7/2019

Tóm tắt: Hành vi cạnh tranh (HVCT) không lành mạnh được điều chỉnh bởi cả pháp luật cạnh tranh và pháp luật sở hữu trí tuệ (SHTT). Song, do các văn bản pháp luật cạnh tranh và pháp luật SHTT được các bộ ngành ban hành khác nhau, với các thời điểm khác nhau, nên không tránh khỏi sự trùng lặp, chồng chéo, ảnh hưởng đến việc áp dụng và thực hiện pháp luật về cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến lĩnh vực sở hữu công nghiệp.

Từ khóa: Cạnh tranh, không lành mạnh, sở hữu công nghiệp.

COMPETITION BEHAVIOR IS NOT HEALTHY RELATED TO INDUSTRIAL PROPERTY RIGHTS

Abstract: Unfair competition behavior is governed by both competition laws and intellectual property laws. However, because of competition laws and IP laws, issued by different ministries, at different times, it is inevitable that overlaps and overlaps affect the application and realization present law on unfair competition related to industrial property.

Keywords: Competitive, unhealthy, industrial property.

1. Đặt vấn đề

Kể từ khi chuyển sang nền kinh tế thị trường với áp lực cạnh tranh ngày càng lớn, nền kinh tế Việt Nam ngày càng đối mặt với những HVCT được coi là không lành mạnh. Có thể kể đến các dạng hành vi như: “*gây nhầm lẫn cho khách hàng*” nhằm chiếm đoạt lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp khác bằng cách nhái nhãn mác, ăn theo các thương hiệu nổi tiếng (như Lavie và La Ville, Lavier, Lavige...); “*quảng cáo, khuyến mại nhằm cạnh tranh không lành mạnh*” (vụ dây cáp điện CADIVI và CADISUN); “*hành vi gièm pha, gây rối hoạt động kinh doanh đối với đối thủ cạnh tranh*” (chẳng hạn tin đồn trong bia BIGI (Tiền Giang) có ruồi, trong chai bia Tiger có gián,...); bán hàng đa cấp bất chính (công ty TGM). Đặc biệt các dạng HVCT không lành mạnh liên quan đến sở hữu công nghiệp (SHCN) ngày càng trở nên phổ biến, biểu hiện cụ thể thông qua các dạng hành vi: chỉ dẫn gây nhầm lẫn, xâm phạm bí mật kinh doanh...

Ở Việt Nam, HVCT không lành mạnh được điều chỉnh bởi cả Luật Cạnh tranh và Luật Sở hữu trí tuệ. Song, do các văn bản này được các bộ ngành ban hành khác nhau, với các thời điểm khác nhau, nên không tránh khỏi sự trùng lặp, chồng chéo, ảnh hưởng đến việc áp dụng và thực hiện pháp luật về cạnh

tranh không lành mạnh liên quan đến lĩnh vực SHCN. Trong phạm vi bài viết này, tác giả tập trung phân tích làm rõ khái niệm HVCT không lành mạnh, các quy định của pháp luật về HVCT không lành mạnh liên quan đến quyền SHCN, đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện các quy định của pháp luật về HVCT không lành mạnh liên quan đến quyền SHCN.

2. Khái niệm hành vi cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến quyền sở hữu công nghiệp

Tại Việt Nam, cạnh tranh liên quan đến quyền SHCN lần đầu tiên được quy định tại Nghị định số 54/2000/NĐ - CP ngày 31/10/2000 của Chính phủ về bảo hộ quyền SHCN đối với bí mật kinh doanh, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại và bảo hộ quyền chống cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến SHCN. Bên cạnh đó, còn có một số văn bản pháp luật khác điều chỉnh như: Luật Cạnh tranh 2004, Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (sửa đổi, bổ sung 2009), Luật Chuyển giao công nghệ 2017; Nghị định số 116/2005/NĐ - CP ngày 15/9/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cạnh tranh; Nghị định số 106/2006/NĐ - CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về SHCN.

* Đại học Luật Hà Nội

Mặc dù Luật Cạnh tranh và Luật Sở hữu trí tuệ đều điều chỉnh HVCT không lành mạnh nhưng khái niệm HVCT không lành mạnh chỉ được quy định tại Khoản 4 - Điều 3 - Luật Cạnh tranh năm 2004: *“Hành vi cạnh tranh không lành mạnh là hành vi cạnh tranh của doanh nghiệp trong quá trình kinh doanh trái với chuẩn mực thông thường về đạo đức kinh doanh, gây thiệt hại hoặc có thể gây thiệt hại đến lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp khác hoặc người tiêu dùng”*. Khái niệm đã đưa ra hai dấu hiệu cơ bản để xác định HVCT không lành mạnh: *Một là*, trái với chuẩn mực thông thường về đạo đức kinh doanh; *Hai là*, gây thiệt hại hoặc có thể gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp khác hoặc người tiêu dùng.

Sau hơn 10 năm thực hiện, Luật Cạnh tranh 2018 có hiệu lực từ ngày 01/7/2019 đã sửa đổi khái niệm “HVCT không lành mạnh” tại khoản 6 - Điều 3 như sau: *“Hành vi cạnh tranh không lành mạnh là hành vi của doanh nghiệp trái với nguyên tắc thiện chí, trung thực, tập quán thương mại và các chuẩn mực khác trong kinh doanh, gây thiệt hại hoặc có thể gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp khác”*. So với Luật Cạnh tranh 2004, Luật Cạnh tranh 2018 đã làm rõ hơn tính “không lành mạnh” khi xem xét HVCT không lành mạnh trên các tiêu chí đã được luật hóa trong các văn bản hiện hành. Đồng thời, khái niệm “HVCT không lành mạnh” trong Luật cạnh tranh 2018 cũng khá tương đồng với quy định tại Công ước Paris về bảo hộ quyền SHCN năm 1883 (khoản 2, khoản 3 - Điều 10 bis) và Hiệp định về các khía cạnh thương mại của quyền sở hữu trí tuệ - TRIPS năm 1994 (khoản 2 - Điều 8 và Điều 40). Tuy nhiên, dấu hiệu phổ biến của HVCT không lành mạnh là dùng những thủ đoạn để lừa dối, gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng khiến họ mua và sử dụng những sản phẩm mà không thực sự biết rõ, thậm chí chất lượng không đảm bảo, dẫn đến người tiêu dùng có thể bị thiệt hại. Do đó, dấu hiệu *“gây thiệt hại hoặc có thể gây thiệt hại cho người tiêu dùng”* theo quy định của Luật Cạnh tranh 2004 nên được giữ lại như là một trong những căn cứ xác định HVCT không lành mạnh liên quan đến quyền SHCN.

Theo đó, có thể đưa ra khái niệm “HVCT không lành mạnh” như sau: *“Hành vi cạnh tranh không lành mạnh là hành vi của doanh nghiệp trái với nguyên tắc thiện chí, trung thực, tập quán thương mại và các chuẩn mực khác trong kinh doanh, gây thiệt hại hoặc có thể gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp khác hoặc người tiêu dùng”*.

3. Đặc điểm của hành vi cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến quyền sở hữu công nghiệp

Theo quy định của Luật Cạnh tranh 2018 và Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (sửa đổi bổ sung năm 2009), HVCT không lành mạnh liên quan đến quyền SHCN bao gồm 04 hành vi sau:

3.1. Hành vi chỉ dẫn thương mại gây nhầm lẫn

Điểm a Khoản 5 Điều 45 Luật Cạnh tranh 2018 quy định “Cấm lôi kéo khách hàng bất chính” bằng cách: *“Đưa thông tin gian dối hoặc gây nhầm lẫn cho khách hàng về doanh nghiệp hoặc hàng hóa, dịch vụ, khuyến mại, điều kiện giao dịch liên quan đến hàng hóa, dịch vụ mà doanh nghiệp cung cấp nhằm thu hút khách hàng của doanh nghiệp khác”*; theo đó đã liệt kê một số chỉ dẫn thương mại gồm: tên thương mại, khẩu hiệu kinh doanh, biểu tượng kinh doanh, bao bì, chỉ dẫn địa lý và các yếu tố khác theo quy định của Chính phủ.

Theo quy định của Luật Cạnh tranh 2018 và Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (sửa đổi bổ sung 2009), chỉ dẫn gây nhầm lẫn bị coi là HVCT không lành mạnh khi: *Một là*, sử dụng chỉ dẫn thương mại gây nhầm lẫn về chủ thể kinh doanh, hoạt động kinh doanh, nguồn gốc thương mại của hàng hóa, dịch vụ¹; *Hai là*, sử dụng chỉ dẫn thương mại gây nhầm lẫn về xuất xứ, cách sản xuất, tính năng, chất lượng, số lượng hoặc đặc điểm khác của hàng hóa, dịch vụ, về điều kiện cung cấp hàng hóa, dịch vụ²; *Ba là*, đưa thông tin gian dối gây nhầm lẫn cho khách hàng về doanh nghiệp³.

Tại Khoản 2 - Điều 130 Luật Sở hữu trí tuệ quy định chỉ dẫn thương mại *“là các dấu hiệu, thông tin nhằm hướng dẫn thương mại hàng hoá, dịch vụ, bao gồm nhãn hiệu, tên thương mại, biểu tượng kinh doanh, khẩu hiệu kinh doanh, chỉ dẫn địa lý, kiểu dáng bao bì của hàng hoá, nhãn hàng hoá”*. Có thể thấy, Luật Cạnh tranh 2018 đã lược bỏ những chồng chéo, không đồng nhất của Luật Cạnh tranh 2004 và Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (sửa đổi bổ sung 2009) trong việc cùng liệt kê “chỉ dẫn thương mại”. Luật Cạnh tranh 2018 đã không còn quy định về “chỉ dẫn thương mại gây nhầm lẫn”, nghĩa là HVCT không lành mạnh chỉ còn được điều chỉnh tại điều 130 Luật Sở hữu trí tuệ.

Theo quy định của Luật Cạnh tranh 2018 và Luật Sở hữu trí tuệ 2005, sử dụng nhãn hiệu hoặc tên thương mại gây nhầm lẫn về chủ thể kinh doanh,

¹ Điểm a - Khoản 1 - Điều 130 Luật Sở hữu trí tuệ 2005

² Điểm b - Khoản 1 - Điều 130 Luật Sở hữu trí tuệ 2005

³ Điểm a - Khoản 5 - Điều 45 Luật Cạnh tranh 2018

hoạt động kinh doanh, nguồn gốc thương mại của hàng hóa, dịch vụ bị coi là HVCT không lành mạnh. Trong khi đó, hành vi “*sử dụng dấu hiệu trùng với nhãn hiệu được bảo hộ cho hàng hoá, dịch vụ tương tự hoặc liên quan tới hàng hoá, dịch vụ thuộc danh mục đăng ký kèm theo nhãn hiệu đó, nếu việc sử dụng có khả năng gây nhầm lẫn về nguồn gốc hàng hoá, dịch vụ*” (điểm b, khoản 1 Điều 129 Luật Sở hữu trí tuệ) và hành vi “*sử dụng dấu hiệu tương tự với nhãn hiệu được bảo hộ cho hàng hoá, dịch vụ trùng, tương tự hoặc liên quan tới hàng hoá, dịch vụ thuộc danh mục đăng ký kèm theo nhãn hiệu đó, nếu việc sử dụng có khả năng gây nhầm lẫn về nguồn gốc hàng hoá, dịch vụ*” (điểm c, khoản 1 Điều 129 Luật Sở hữu trí tuệ) bị coi là hành vi xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu. Cũng theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ, “*Mọi hành vi sử dụng chỉ dẫn thương mại trùng hoặc tương tự với tên thương mại của người khác đã được sử dụng trước cho cùng loại sản phẩm, dịch vụ hoặc cho sản phẩm, dịch vụ tương tự, gây nhầm lẫn về chủ thể kinh doanh, cơ sở kinh doanh, hoạt động kinh doanh dưới tên thương mại đó đều bị coi là xâm phạm quyền đối với tên thương mại*” (Khoản 2 - Điều 129). Do đó, nếu chỉ dựa vào những quy định này thì rất khó xác định khi nào sử dụng nhãn hiệu hoặc sử dụng tên thương mại gây nhầm lẫn là hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và khi nào là HVCT không lành mạnh.

Ở Việt Nam cho đến nay vẫn chưa có cơ sở pháp lý rõ ràng nào phân định ranh giới điều chỉnh giữa cơ chế quyền SHTT và cạnh tranh không lành mạnh để có thể áp dụng thống nhất trong thực tiễn. Theo tác giả⁴, ranh giới phân biệt này có thể dựa trên đối tượng được bảo vệ. Nếu chỉ dẫn thương mại là đối tượng SHCN đang được bảo hộ quyền SHTT thì đương nhiên áp dụng cơ chế SHTT. Quyền chống cạnh tranh không lành mạnh được áp dụng để bảo vệ các chỉ dẫn thương mại không được bảo hộ theo văn bằng, bao gồm các nhãn hiệu, các chỉ dẫn địa lý, tên thương mại không đăng ký SHCN và các chỉ dẫn khác như biểu tượng kinh doanh, kiểu dáng bao bì hàng hóa, nhãn hàng hóa. Cũng như nhãn hiệu, đây là những đối tượng gắn liền với uy tín của chủ thể kinh doanh, mang lại cho người sử dụng những lợi thế trong thương mại mà họ phải mất nhiều thời gian, công sức, tiền bạc để tạo dựng nhưng lại không được bảo hộ quyền SHTT.

Bên cạnh đó, trong những năm trở lại đây, một hành vi khá phổ biến hiện nay là cố ý nộp đơn đăng ký nhãn hiệu mà chủ thể khác đã sử dụng lâu dài với động cơ không lành mạnh nhằm ngăn chặn việc sử

dụng của chủ nhãn hiệu hoặc để trục lợi như muốn bán lại thương hiệu cho chính chủ nhãn hiệu.

3.2. Hành vi xâm phạm bí mật kinh doanh

Hành vi xâm phạm bí mật kinh doanh được quy định tại Khoản 1 Điều 45 Luật Cạnh tranh 2018. Theo đó, doanh nghiệp bị cấm thực hiện các hành vi sau đây: *Một là*, tiếp cận, thu thập thông tin thuộc bí mật kinh doanh bằng cách chống lại các biện pháp bảo mật của người sở hữu hợp pháp bí mật kinh doanh đó; *Hai là*, tiết lộ, sử dụng thông tin thuộc bí mật kinh doanh mà không được phép của chủ sở hữu bí mật kinh doanh. So với Luật Cạnh tranh 2004, Luật Cạnh tranh 2018 đã bỏ hành vi vi phạm hợp đồng bảo mật hoặc lừa gạt, lợi dụng lòng tin của người có nghĩa vụ bảo mật nhằm tiếp cận, thu thập và làm lộ thông tin thuộc bí mật kinh doanh của chủ sở hữu bí mật kinh doanh đó; và tiếp cận, thu thập thông tin thuộc bí mật kinh doanh của người khác khi người này làm thủ tục theo quy định của pháp luật liên quan đến kinh doanh, làm thủ tục lưu hành sản phẩm hoặc bằng cách chống lại các biện pháp bảo mật của cơ quan nhà nước hoặc sử dụng những thông tin đó nhằm mục đích kinh doanh, xin cấp giấy phép liên quan đến kinh doanh hoặc lưu hành sản phẩm.

Hành vi xâm phạm bí mật kinh doanh không được liệt kê trong các HVCT không lành mạnh quy định tại Điều 130 Luật Sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, quy định tại Điều 45 về các hành vi xâm phạm bí mật kinh doanh trong Luật Cạnh tranh lại tương tự với quy định về hành vi xâm phạm quyền đối với bí mật kinh doanh tại Điều 127 Luật Sở hữu trí tuệ. So với Luật Cạnh tranh 2004, Luật Cạnh tranh 2018 đã khắc phục được những chống chéo với Luật Sở hữu trí tuệ.

3.3. Hành vi sử dụng nhãn hiệu được bảo hộ tại một nước là thành viên của điều ước quốc tế có quy định cấm người đại diện hoặc đại lý của chủ sở hữu nhãn hiệu sử dụng nhãn hiệu đó

Theo quy định tại điểm c, Khoản 1 - Điều 130 Luật Sở hữu trí tuệ quy định “*Sử dụng nhãn hiệu được bảo hộ tại một nước là thành viên của điều ước quốc tế có quy định cấm người đại diện hoặc đại lý của chủ sở hữu nhãn hiệu sử dụng nhãn hiệu đó mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam cũng là thành viên, nếu người sử dụng là người đại diện hoặc đại lý của chủ sở hữu nhãn hiệu và việc sử dụng đó không được sự đồng ý của chủ sở hữu*”

⁴ Vũ Thị Hải Yến, (2018), “Pháp luật Việt Nam về hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp - Bình luận và kiến nghị”, Tạp chí Luật học số 03/2018.

nhãn hiệu và không có lý do chính đáng"; hành vi sử dụng nhãn hiệu được bảo hộ tại nước là thành viên của điều ước quốc tế có quy định cấm người đại diện hoặc đại lý của chủ sở hữu nhãn hiệu sử dụng nhãn hiệu đó bị coi là hành vi cạnh HVCT hiệu sử dụng được bảo hộ theo điều ước quốc tế mà Việt Nam cũng là thành viên; *Hai là*, điều ước quốc tế có quy định cấm người đại diện hoặc đại lý của chủ sở hữu nhãn hiệu sử dụng nhãn hiệu; *Ba là*, người sử dụng nhãn hiệu là người đại diện hoặc đại lý của chủ sở hữu nhãn hiệu; *Bốn là*, việc sử dụng không được sự đồng ý của chủ sở hữu nhãn hiệu và không có lý do chính đáng.

3.4. Hành vi đăng ký, chiếm giữ, sử dụng tên miền bất hợp pháp

Tên miền không phải là đối tượng sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật Việt Nam. Tuy nhiên, trên thực tế hiện nay, tại Việt Nam cho thấy, có rất nhiều doanh nghiệp đăng ký, sử dụng tên miền trùng với tên thương mại, nhãn hiệu được bảo hộ mà họ là chủ sở hữu, hoặc trùng với chỉ dẫn địa lý mà họ có quyền sử dụng hợp pháp.

Hành vi đăng ký, chiếm giữ, sử dụng tên miền bất hợp pháp được quy định tại điểm d, Khoản 1 - Điều 130 Luật Sở hữu trí tuệ, cụ thể như sau: *"Đăng ký, chiếm giữ quyền sử dụng hoặc sử dụng tên miền trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu, tên thương mại được bảo hộ của người khác hoặc chỉ dẫn địa lý mà mình không có quyền sử dụng nhằm mục đích chiếm giữ tên miền, lợi dụng hoặc làm thiệt hại đến uy tín, danh tiếng của nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý tương ứng"*. Theo đó, hành vi "ăn cắp" tên miền bị coi là HVCT không lành mạnh.

Căn cứ vào Điều 130 Luật Sở hữu trí tuệ, trường hợp các cá nhân danh tiếng của nhãn hiệu (của người khác) đã được bảo hộ, sử dụng tên miền trùng với nhãn hiệu này để truyền tải các thông tin cá nhân chứ không nhằm mục đích kinh doanh cũng có thể coi là HVCT không lành mạnh. Tuy nhiên, nếu xem xét chủ thể khi thực hiện hành vi và mục đích của chủ thể khi thực hiện hành vi này thì không thể cho đây là HVCT không lành mạnh. Bởi vì chủ thể thực hiện hành vi không phải là chủ thể kinh doanh và chủ thể thực hiện hành vi nhằm mục đích cản trở cạnh tranh, không nhằm mục đích gây thiệt hại cho chủ sở hữu nhãn hiệu hay người tiêu dùng sản phẩm gắn với nhãn hiệu.

4. Một số lưu ý khi xác định hành vi cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến quyền sở hữu công nghiệp

Vụ việc cạnh tranh liên quan đến quyền SHCN là

loại việc phức tạp, có sự gắn kết giữa hai lĩnh vực cạnh tranh và sở hữu trí tuệ, là sự giao thoa giữa pháp luật cạnh tranh và pháp luật sở hữu trí tuệ. Vấn đề cốt lõi trong giải quyết việc này là phân biệt rõ hành vi xâm phạm quyền SHCN và hành vi cạnh tranh bất hợp pháp liên quan đến quyền SHCN.⁵ Một hành vi có thể bị coi là xâm phạm quyền SHCN hoặc cạnh tranh bất hợp pháp (có thể là HVCT không lành mạnh và hành vi hạn chế cạnh tranh), cho nên khi giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền SHCN, đặc biệt là giải quyết HVCT không lành mạnh không thể áp dụng cả hai loại chế tài (chế tài theo pháp luật sở hữu trí tuệ và chế tài theo Luật Cạnh tranh).

Để giải quyết đúng HVCT không lành mạnh liên quan đến quyền SHCN, cần chú ý đến những điểm sau:

Một là, nắm rõ những đặc điểm của HVCT không lành mạnh liên quan đến quyền SHCN.

Hai là, hành vi xâm phạm quyền đối với đối tượng SHCN đã được cấp văn bằng bảo hộ bị coi là hành vi xâm phạm quyền SHCN.

Ba là, hành vi xâm phạm quyền đối với những đối tượng SHCN trong quá trình thực hiện thủ tục đăng ký bảo hộ (chưa được cấp văn bằng bảo hộ) hoặc chưa tiến hành đăng ký bảo hộ bị coi là HVCT không lành mạnh liên quan đến quyền SHCN.

Bốn là, trường hợp hai sản phẩm mang hai nhãn hiệu không gây nhầm lẫn những sự trình bày trên tổng thể sản phẩm/bao bì sản phẩm lại gây nhầm lẫn: coi là HVCT bất hợp pháp liên quan đến quyền SHCN.

Xác định HVCT không lành mạnh liên quan đến quyền SHCN có ý nghĩa quan trọng trong việc xác định các biện pháp xử lý đối với các loại hành vi dẫn đến các hệ quả khác nhau.

5. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật về xử lý hành vi cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến quyền sở hữu công nghiệp

Theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (được sửa đổi bổ sung 2009), tại khoản 3 - Điều 198 quy định: *"Tổ chức, cá nhân bị thiệt hại hoặc có khả năng bị thiệt hại do hành vi cạnh tranh không lành mạnh có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng các biện pháp dân sự quy định tại Điều 202 của Luật này và các biện pháp hành chính theo quy định của pháp luật về"*

(Xem tiếp trang 77)

⁵ Nguyễn Như Quỳnh (2009), "Xác định hành vi cạnh tranh không lành mạnh và hành vi hạn chế cạnh tranh liên quan đến quyền sở hữu công nghiệp theo quy định của pháp luật Việt Nam", Tạp chí luật học số 5/2009.

tại Thanh Văn đã và đang có sự phân hóa và chuyển giao cho phụ nữ và những người cao tuổi với xu hướng “nữ hóa nông nghiệp” và “già hóa nông nghiệp”. Đây là một bằng chứng thực tiễn để chính quyền địa phương đưa ra các chiến lược phát triển kinh tế của địa bàn trong tương lai. Trong bối cảnh Thanh Văn đang có sự chuyển đổi, trong tương lai không xa, hoạt động sản xuất nông nghiệp nói chung, trồng lúa nói riêng sẽ không còn là thế mạnh nơi đây. Các lao động chính trong các nông hộ không còn tham gia nhiều vào sản xuất nông nghiệp mà chuyển sang các hoạt động phi nông nghiệp. Chính vì thế, chính quyền cần phát triển các ngành nghề phi nông nghiệp đáp ứng nhu cầu việc làm của người dân nói chung, của các lao động trong các nông hộ nói riêng. □

Tài liệu tham khảo

1. Lê Ngọc Lân, (2007), “Một số vấn đề về lao động việc làm (trường hợp xã Cát Thịnh - Văn Chấn - Yên Bái), trong Kỷ yếu khoa học kết quả nghiên cứu khảo sát tại Yên Bái năm 2004”, Hà Nội, Nhà xuất bản Khoa học xã hội.
2. Lê Thị, (2009), “Phân công lao động và quyết định công việc

gia đình (Qua nghiên cứu ở Hưng Yên và Hà Nội)”, Hà Nội, Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và giới, số 5.

3. Lỗ Việt Phương, (2017), “Phân công lao động giữa vợ và chồng trong gia đình nông thôn miền Bắc trong giai đoạn 1960-1975”. Báo cáo tổng hợp đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở. Viện nghiên cứu Gia đình và giới.
4. Nguyễn Hồng Tín, Chung Cẩm Tú, Châu Mỹ Duyên, Tô Lan Phương, (2015), “Đánh giá thực trạng đặc điểm và vai trò của phụ nữ nông thôn trong sản xuất nông nghiệp vùng thâm canh lúa tỉnh An Giang và Kiên Giang”, Cần Thơ, Tạp chí Khoa học trường Đại học Cần Thơ.
5. Nguyễn Hữu Minh, (2008), “Khía cạnh giới trong phân công lao động gia đình”, Hà Nội, Tạp chí Xã hội học, số 4.
6. Phạm Ngọc Nhân, Lê Trần Thanh Liêm, Đỗ Ngọc Diễm Phương, (2014), “Vấn đề giới trong phân công lao động phát triển kinh tế nông hộ trên địa bàn huyện Phụng Hiệp- tỉnh Hậu Giang”, Cần Thơ, Tạp chí Khoa học trường Đại học Cần Thơ. Số 33.
7. Trần Hạnh Minh Phương, (2016), “Phân công lao động trong gia đình ở đồng bằng sông Cửu Long từ góc nhìn giới”, Hà Nội, Tạp chí Khoa học xã hội, số 3 (211).
8. UBND xã Thanh Văn, (2016), “Báo cáo tình hình kinh tế xã hội năm 2016 và phương hướng năm 2017”.
9. Vũ Mạnh Lợi và cộng sự, (2013), “Phân công lao động và quyền quyết định trong gia đình nông thôn đồng bằng Bắc Bộ”, Hà Nội, Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và giới, số 1.

HÀNH VI CẠNH TRANH KHÔNG LÀNH MẠNH...

(Tiếp theo trang 72)

cạnh tranh”, đồng thời khoản 3 Điều 211 quy định: “*Tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi cạnh tranh không lành mạnh về sở hữu trí tuệ thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về cạnh tranh*”. Những quy định này của Luật SHTT đến pháp luật cạnh tranh hay cụ thể là Nghị định số 71/2014/NĐ-CP ngày 21/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Cạnh tranh về xử lý vi phạm luật cạnh tranh (thay thế nghị định số 120/2005/NĐ - CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ) đều dẫn chiếu việc xử phạt hành chính đối với HVCT không lành mạnh liên quan đến quyền SHCN riêng, trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ nói chung. Tuy nhiên, các quy định về HVCT không lành mạnh liên quan đến quyền SHCN đang được áp dụng theo Nghị định số 99/2013/NĐ-CP. Do đó, những quy định hiện nay của pháp luật sở hữu trí tuệ và pháp luật cạnh tranh còn nhiều chồng chéo, mâu thuẫn.

Để đảm bảo tính thống nhất, tránh chồng chéo, mâu thuẫn trong việc áp dụng pháp luật, tác giả đưa ra một số kiến nghị như cần sửa đổi theo hướng đối với HVCT không lành mạnh liên quan đến quyền SHCN theo hướng của Luật Sở hữu trí tuệ, cụ thể như:

Một là, cần sửa đổi quy định tại khoản 3 - Điều 198 và khoản 3 - Điều 211 Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (sửa đổi, bổ sung 2009) theo hướng bỏ quy định áp dụng “*các biện pháp hành chính theo quy định của pháp luật cạnh tranh*” để xử lý HVCT không lành mạnh;

Hai là, loại bỏ quy định xử lý HVCT không lành mạnh liên quan đến quyền SHCN trong pháp luật cạnh tranh;

Ba là, bổ sung các quy định về thẩm quyền xử lý HVCT không lành mạnh liên quan đến quyền SHCN là các cơ quan thực thi sở hữu trí tuệ. □

Tài liệu tham khảo

1. David T. Keeling, IPRs in EU Law, Volume I Free Movement and Competition Law, Oxford University Press, 2003, tr.75.
2. Nguyễn Như Quỳnh. (2009), “Xác định hành vi cạnh tranh không lành mạnh và hành vi hạn chế cạnh tranh liên quan đến quyền sở hữu công nghiệp theo quy định của pháp luật Việt Nam”, Tạp chí Luật học số 05/2009.
3. Phạm Văn Lợi và Nguyễn Văn Cường (2006), “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về hành vi cạnh tranh không lành mạnh”, Tạp chí nghề Luật, số 02/2006.
4. Vũ Thị Hải Yến, (2018), “Pháp luật Việt Nam về hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp - Bình luận và kiến nghị”, Tạp chí Luật học số 03/2018.